

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Bạch

- Bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

- Trần Quốc A – sinh ngày 20/7/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: **Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi**; Số căn cước công dân: 051085008793, cấp ngày 23/5/2023; nơi cấp: Cục trưởng **Cục Q** về trật tự xã hội- **Bộ C1**

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Như V**, sinh năm: 1954 và bà **Trần Thị X**, sinh năm: 1959; vợ: **Phạm Thị Kim N**, sinh năm 1993; con: **Trần Như Thiên L**, sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án: Ngày 16/03/2012, bị can bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2012/HSST. Tại bản án số 95/2012/HSPT, ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm tuyên phạt **Trần Quốc A** 04 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại **Trại giam A2 – Bộ C1**. Đến ngày 25/4/2015 thì chấp hành xong án phạt tù. Ngày 05/01/2018, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án

trước đó thì tái phạm, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án số 02/2018/HSST; chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C1. Đến ngày 19/5/2023 thì chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện M, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Minh N1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt

Người bị hại:

+ Bà Lê Thị Thu N2, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

+ Bà Cao Thị Lệ T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Liên M, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong tháng 10 năm 2023 tại địa bàn xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, Trần Quốc A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19/10/2023, do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Quốc A đi bộ từ nhà ở thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đến cây xăng xã Đ, huyện M thuê một người chở taxi nói là đi đến nhà người quen ở xã Đ, huyện M nhưng mục đích của A là đi kiểm nhà nào để cửa trống sáng đèn sẽ trộm tài sản lấy tiền tiêu xài. Khi tài xế taxi chở bị cáo Trần Quốc A đến đường V thuộc thôn D, xã Đ thì Anh thấy ngôi nhà bà Lê Thị Thu N2 sáng đèn nên A bảo tài xế taxi dừng lại để Anh vô mượn tiền của người bà con để ra ngoài thành phố Q chơi thì tài xế taxi dừng lại đứng đợi còn Anh xuống xe rồi đi bộ đến gần ngôi nhà trên của bà N2. Lúc này, bị cáo Trần Quốc A thấy cửa trước mở nên bị cáo A đã lén lút đi vào bên trong nhà bà N2 thì bị cáo A thấy có 01 (một) điện thoại LG màu đen để ở trên tủ nên bị cáo A đã lấy trộm điện thoại di động trên rồi bỏ vào túi quần rồi bị cáo A tiếp tục đi tìm kiếm tài sản khác để trộm cắp. Sau đó, bị cáo A đi vào một buồng ngủ thì thấy bên trong có người đang ngủ, trong buồng có một hộp giấy trong đó có số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để trên bàn, thấy vậy bị cáo A đã lấy số tiền trên bỏ vào túi rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Sau đó, bị cáo Trần Quốc A đi bộ đến chỗ xe taxi đang đợi cách đó một đoạn rồi nói tài xế taxi chở về nhà của mình. Sáng ngày hôm sau, bị cáo Trần Quốc A mang điện thoại LG vừa trộm cắp được đến bán tại cửa hàng D ở số I đường N, phường N, TP Q, tỉnh

Quảng Ngãi do bà **Trần Thị Liên M** làm chủ với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có được từ việc bán điện thoại LG nêu trên và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo **A** lấy trộm được trong vụ trộm trên bị cáo **A** đều sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 28/10/2023, do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo **Trần Quốc A** nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, **Trần Quốc A** đón taxi đi từ nhà của **A** đến khu vực **thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi** nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi bị cáo **Trần Quốc A** đang đi trên đường ở **thôn G, xã Đ, huyện M** thì **A** thấy có ánh đèn nhà tắm phía sau ngôi nhà của bà **Cao Thị Lệ T** vẫn còn sáng nên bị cáo **A** nói taxi dừng xe lại, bị cáo **A** đi lại gần ngôi nhà này thì thấy cửa sau của ngôi nhà mở trống nên lén lút đi vào bên trong thì thấy có một điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu trắng đang sạc để trên một kệ tủ, bị cáo **A** đến rút dây sạc rồi bỏ điện thoại này vào túi quần rồi tiếp tục đi vào trong buồng ngủ thấy có người đang đắp chăn ngủ trên giường, bị cáo **A** nhìn thấy một điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen đang sạc để ở gần chân giường, kế bên điện thoại có một con heo đất nên bị cáo **A** đến rút dây sạc rồi bỏ điện thoại này vào túi quần rồi cầm trên tay con heo đất rồi Anh nhanh chóng đi ra ngoài. Bị cáo **Trần Quốc A** mang hai điện thoại di động và con heo đất trên đi ra đến sát bờ rào phía sau ngôi nhà trên và đập bẻ con heo đất thì thấy trong con heo đất có số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), bị cáo **A** lấy số tiền trên bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo **Trần Quốc A** đi nhờ một xe tải chở đất xuống lại **đường Q** rồi tiếp tục đi nhờ người khác ra **thôn P, xã Đ** để về nhà ngủ. Đến sáng ngày 29/10/2023, bị cáo **A** mang hai điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động **Ngọc M1** để nhờ bà **Trần Thị Liên M** bẻ khóa Icloud của hai điện thoại trên, còn số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) mà bị cáo **Trần Quốc A** trộm cắp được trong vụ trộm trên thì bị cáo **A** sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo **Trần Quốc A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện M** kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, trên thân điện thoại có dòng chữ “Iphone” (loại Iphone XS) có giá trị tại thời điểm định giá là 3.534.000 đồng (ba triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “Iphone” (loại Iphone 7 Plus) có giá trị tại thời điểm định giá là 3.752.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “LG” (loại G7 ThinQ) có giá trị tại thời điểm định giá là 1.759.200 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng);

+ 01 (một) con heo đất dùng để đựng tiền có giá trị tại thời điểm định giá là 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà **Trần Quốc A** trộm cắp tại nhà bà **Lê Thị Thu N2** là 2.259.200 đồng; Tổng giá trị tài sản mà **Trần Quốc A** trộm cắp tại nhà bà **Cao Thị Lệ T** là 8.116.000 đồng (tám triệu một trăm mười sáu nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra trong tháng 10 năm 2023 tại địa bàn **xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi** do **Trần Quốc A** thực hiện là 10.375.200 đồng (mười triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, cụ thể là vào các ngày 19/10/2023 và ngày 28/10/2023; trong đó, mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, mẹ ruột của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-MĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo **Trần Ngọc A1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Quốc A** từ 3 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù.

* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện M** đã tạm giữ:

+ 01 điện thoại di động màu trắng, trên thân điện thoại có dòng chữ “Iphone” (loại Iphone XS) và 01 điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “Iphone” (loại Iphone 7 Plus): Qua điều tra xác định đây là tài sản do bị can **Trần Quốc A** trộm cắp của chị **Cao Thị Lệ T**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho chị **Cao Thị Lệ T**.

+ 01 điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “LG” Qua điều tra xác định đây là tài sản do bị cáo **Trần Quốc A** trộm cắp của bà **Lê Thị Thu N2**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho bà **Lê Thị Thu N2**.

+ 01 điện thoại di động màu tím đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG” của bị cáo **Trần Quốc A**.

+ 01 xe mô tô màu xám, mang biển số 76G1-356.89, trên thân xe có dòng chữ “SIRIUS” của ông **Trần Như Hoài T1**, sinh năm: 1994, thường trú ở **thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi** – là em ruột của bị can **Trần Quốc A**. Qua điều tra xác định xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho ông **Trần Như Hoài T1**.

+ Số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo **Trần Quốc A** có được từ việc trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì.

Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi của bà **Trần Thị Liên M** – là chủ tiệm điện thoại **Ngọc M1**, địa chỉ tại **số 1 đường N, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi**), khi bà **M1** nhận mua tài sản là 01 (một) điện thoại di động LG ThinQ màu đen cũng như nhận thỏa thuận bẻ khóa iCloud hai điện thoại di động Iphone XS màu trắng và Iphone 7 Plus màu đen từ bị cáo **Trần Quốc A** thì bà **M1** không biết là những tài sản trên là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý bà **M1** về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định của Điều 323 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức trình bày. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an thị xã Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi bào chữa của người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Trần Quốc A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài, nên vào các ngày 19/10/2023 và ngày 28/10/2023, bị cáo **Trần Quốc A** đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.375.200 đồng (mười triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

[3] Trước thời điểm thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên bị cáo **Trần Quốc A** mới chấp hành xong án phạt 04 năm 06 tháng tù đối với tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 19/2012/HSST ngày 16/03/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Bản án số 95/2012/HSPT, ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2017, bị cáo **Trần Quốc A** tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và hiếp dâm trẻ em, bị áp dụng tình tiết tái phạm và bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù theo Bản án số 02/2018/HSST, ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức. Đến ngày 19/5/2023, bị cáo **Trần Quốc A** mới chấp hành xong án phạt tù nên bị cáo **Trần Quốc A** chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của **Trần Quốc A** là tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo **Trần Ngọc A1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Bị cáo **Trần Quốc A** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, cụ thể là vào các ngày 19/10/2023 và ngày 28/10/2023; trong đó, mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, mẹ ruột của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân, nhưng với bản

tính lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo **Trần Quốc A** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] 01 điện thoại di động màu trắng, trên thân điện thoại có dòng chữ “Iphone” (loại Iphone XS) và 01 điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “Iphone” (loại Iphone 7 Plus): Qua điều tra xác định đây là tài sản do bị cáo **Trần Quốc A** trộm cắp của chị **Cao Thị Lệ T**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho chị **Cao Thị Lệ T** là có căn cứ.

[10.2] 01 điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “LG” Qua điều tra xác định đây là tài sản do bị cáo **Trần Quốc A** trộm cắp của bà **Lê Thị Thu N2**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho bà **Lê Thị Thu N2** là có căn cứ.

[10.3] 01 xe mô tô màu xám, mang biển số 76G1-356.89, trên thân xe có dòng chữ “SIRIUS” của ông **Trần Như Hoài T1**, sinh năm: 1994, thường trú ở **thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi** – là em ruột của bị can **Trần Quốc A**. Qua điều tra xác định xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho ông **Trần Như H T1** là có căn cứ.

[10.4] 01 điện thoại di động màu tím đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG” của bị cáo **Trần Quốc A** không phải là công cụ phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[10.5] Số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo **Trần Quốc A** có được từ việc trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về đối tượng khác trong vụ án:

Đối với hành vi của bà **Trần Thị Liên M** – là chủ tiệm điện thoại **Ngọc M1**, địa chỉ tại **số I đường N, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi**), khi bà **M1** nhận mua tài sản là 01 (một) điện thoại di động LG ThinQ màu đen cũng như nhận thỏa thuận bẻ khóa Icloud hai điện thoại di động Iphone XS màu trắng và Iphone 7 Plus màu đen từ bị cáo **Trần Quốc A** thì bà **M1** không biết là những tài sản trên là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý bà **M1** về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định của Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo **Trần Quốc A** thuộc hộ cận nghèo có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên được xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1.

[13] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[14] Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử, xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc A** 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Trả lại cho bị cáo **Trần Quốc A** 01 (một) bì niêm phong, trên giấy niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện M**, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ và tên **Nguyễn Đình T2**, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ và tên **Nguyễn Văn B**, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ và tên **Trần Quốc A**, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ và tên **Nguyễn Tân C**, bên trong bì niêm phong chứa 01 (một) điện thoại di động màu tím đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG”(không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo **Trần Quốc A** do phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa **Công an huyện M** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Trần Quốc A**.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS công an huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Trần Thanh Sang

